



AVIATION PRINTING JOINT STOCK COMPANY

ADD: 16 - HOANG MINH ĐẠO STREET, BODE WARD, LONGBIEN DIST, HANOI
TEL. : (84-4) 38272851 (201, 368)/ 38272008; FAX.: (84-4)38725372

**THƯ MỜI THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN IN HÀNG KHÔNG, MÃ SỐ DN: 0100108014**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần In Hàng không

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần In Hàng không trân trọng kính mời Quý cổ đông về dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần In Hàng không như sau:

Thời gian: 8h30 phút, ngày 17 tháng 6 năm 2022 (Thứ 6).

Địa điểm: Hội trường tầng 3 - Công ty Cổ phần In Hàng không - Số 16 Phố Hoàng Minh Đạo - Phường Bồ Đề - Quận Long Biên - TP. Hà nội.

Nội dung Đại hội: (Theo chương trình Đại hội gửi kèm)

Điều kiện tham dự Đại hội: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty CP In Hàng không theo danh sách chốt đến ngày đăng ký cuối cùng 22/5/2022 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

Thời gian đăng ký xác nhận tham dự Đại hội: Đề công tác chuẩn bị đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông thực hiện thủ tục xác nhận trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội (theo mẫu giấy xác nhận/ủy quyền gửi kèm) và gửi trực tiếp về Công ty Cổ phần In Hàng không hoặc Fax 024.38725372 hoặc theo đường bưu điện theo địa chỉ: Văn phòng Công ty Cổ phần In Hàng không - Số 16 Phố Hoàng Minh Đạo - Phường Bồ Đề - Quận Long Biên - TP. Hà nội trước 15 giờ ngày 15/6/2022.

*** Quý cổ đông tham dự ĐH cần mang theo CMT, Thẻ CCCD hoặc hộ chiếu (nếu là cá nhân), Giấy ĐKDN (nếu là tổ chức), thư mời, giấy uỷ quyền (nếu được uỷ quyền) bản chính.**

*** Các tài liệu liên quan đến Đại hội, giấy Ủy quyền và mẫu giấy xác nhận tham dự được đăng tải trên Website: aviprint.com.vn mục Quan hệ cổ đông, hoặc fpts.com.vn kể từ ngày 06/6/2022.**

Hội đồng quản trị Công ty rất mong sự có mặt của Quý cổ đông để đại hội được thành công tốt đẹp!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT

Hà nội, ngày 01 tháng 6 năm 2022

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Xuân Thành

Ghi chú: Mọi chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí khác do cổ đông tự trang trải. Nếu cần thông tin xin vui lòng liên hệ với Công ty theo số máy: 024.38272851 (368) hoặc 0983225404 gặp Ms Ngân



AVIATION PRINTING JOINT STOCK COMPANY
ADD : 16 HOÀNG MINH ĐẠO STREET, BODE WARD, LONGBIEN DIST, HANOI
TEL. : (84-4) 38272851 (201, 368)/ 38272008; FAX.: (84-4)38725372



**NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH DỰ KIẾN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN IN HÀNG KHÔNG**

- **Thời gian:** 8h30, thứ sáu, ngày 17 tháng 6 năm 2022

- **Địa điểm:** Hội trường Công ty Cổ phần In Hàng không, Số 16 Phố Hoàng Minh Đạo - Phường Bồ Đề - Quận Long Biên - TP. Hà Nội.

Thời gian	Nội dung (dự kiến)	Người thực hiện
7h30-8h30	- Đón tiếp đại biểu, đăng ký danh sách cổ đông tham dự Đại hội và phát phiếu biểu quyết	Ban tổ chức
8h30-8h40	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và cổ đông tham dự.	Ban kiểm tra TCCĐ
8h40 - 8h50	- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu. - Bầu đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu.	Ban tổ chức
8h50 - 9h00	- Thông qua chương trình Đại hội.	Đoàn chủ tịch
9h00 - 9h20	- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, tình hình tài chính, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.	Đoàn chủ tịch
9h20 - 9h30	- Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021	Chủ tịch HĐQT
9h30 - 9h40	- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021	Ban kiểm soát
9h40 - 10h40	- Đại hội thảo luận	Đoàn chủ tịch
10h40 - 11h00	- Đại hội biểu quyết các nội dung của Đại hội	Đoàn chủ tịch Ban kiểm phiếu
11h00 - 11h10	- Nghỉ giải lao	
11h10 - 11h20	- Công bố kết quả kiểm phiếu	Ban kiểm phiếu
11h20 - 11h30	- Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội	Ban Thư ký
11h30 - 11h35	- Chủ tịch HĐQT phát biểu bế mạc	Chủ tịch HĐQT
11h35 - 11h40	- Bế mạc Đại hội, kết thúc Đại hội	Ban Tổ chức

Ghi chú: - Chương trình Đại hội có thể thay đổi tùy vào tình hình thực tế của Đại hội.

- Tài liệu phục vụ Đại hội được đăng tải trên các Website: aviprint.com.vn mục quan hệ cổ đông và fpts.com.vn kể từ ngày 06/6/2022.

DƯ THẢO

Hà nội, ngày tháng năm 2022



**QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN IN HÀNG KHÔNG**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần In Hàng không,

Nhằm đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thành công tốt đẹp. Ban tổ chức Đại hội đề nghị Đại hội thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần In Hàng không như sau:

Điều 1. Các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông.

1. Các cổ đông của Công ty (Theo danh sách chốt cổ đông ngày 22/5/2022) đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần In Hàng không.

2. Cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền khi vào Phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội; Ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định.

3. Trong thời gian diễn ra Đại hội cổ đông các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự.

4. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba tham dự.

5. Không hút thuốc lá trong Phòng Đại hội.

6. Không nói chuyện riêng và giữ trật tự trong suốt quá trình diễn ra Đại hội.

Điều 2. Đoàn Chủ tịch.

1. Đoàn Chủ tịch gồm 02 người, 01 Chủ tịch và 01 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn chủ tịch và là Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông. Đoàn chủ tịch điều hành công việc của Đại hội theo nội dung chương trình nghị sự và Quy chế làm việc đã thông qua Đại hội.

2. Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:

- Điều hành hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình.

- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tịch: Đoàn chủ tịch làm việc theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 3. Ban Thư ký Đại hội.

1. Ban thư ký Đại hội gồm 02 người do Ban tổ chức giới thiệu, Đại hội biểu quyết thông qua; Ban thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình dưới sự điều hành của Đoàn chủ tịch.

2. Nhiệm vụ của Ban thư ký:

- Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

- Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được Đại hội thông qua hoặc còn bảo lưu vào Biên bản họp Đại hội.

- Soạn thảo dự thảo Biên bản và Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 4. Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông Đại hội gồm 03 người, 01 trưởng ban và 02 thành viên, nhân sự do HĐQT Công ty giới thiệu, Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

- Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội tình hình cổ đông dự họp. Nếu có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì Đại hội đồng cổ đông Công ty được phép tiến hành.

Điều 5. Ban Kiểm phiếu.

1. Ban kiểm phiếu Đại hội gồm 03 người, 01 trưởng ban và 02 thành viên do Đoàn chủ tịch giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông.

- Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội.

- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký Đại hội.

001
CÔNG
CỔ PH
HN
NG KI
BIÊN -

- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 6. Thảo luận và phát biểu ý kiến tại Đại hội.

Nguyên tắc:

- Việc thảo luận và phát biểu ý kiến chỉ được thực hiện trong thời gian quy định, thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông.

- Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ phiếu biểu quyết, chỉ khi được Đoàn chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 7 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp, đi thẳng vào vấn đề.

Điều 7. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội.

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết thông qua.

- Thẻ biểu quyết được Ban tổ chức in có đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông khi làm thủ tục đăng ký. Mỗi cổ đông được cấp 01 thẻ biểu quyết, trên thẻ có ghi rõ họ tên, mã số cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

2. Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, ý kiến khác) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

- Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông biểu quyết đồng ý thông qua thì giơ thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Ban kiểm phiếu sẽ đánh dấu mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý. Tương tự theo sự điều hành của Đoàn chủ tịch các cổ đông biểu quyết không đồng ý hoặc không có ý kiến sẽ lần lượt giơ thẻ biểu quyết.

Điều 8. Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông.

Biên bản và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được đọc và thông qua trước khi Đại hội bế mạc Đại hội.

Điều 9. Hiệu lực thi hành.

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua./.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Kính thưa Đại hội!

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần In Hàng không;
- Căn cứ Báo cáo kiểm toán năm 2021 được cung cấp bởi công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Ban giám đốc Công ty cổ phần In Hàng không xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của công ty như sau:

1. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Trước những diễn biến phức tạp của đại dịch toàn cầu Sars CoV 2, kinh tế thế giới suy giảm mạnh mẽ trên diện rộng, thiên tai, dịch bệnh, thảm họa, xung đột, bạo động bao trùm nhiều nơi. Trong nước, dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp và bùng phát trở lại từ tháng 5 đến tháng 9 dẫn đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, thách thức cao điểm từ đầu tháng 7 tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh buộc phải ngưng trệ và tập trung cho công tác phòng chống dịch bệnh theo theo chỉ thị 15,16 của thành phố. Doanh thu sụt giảm mạnh so với năm 2020, không đủ bù đắp các khoản chi phí dẫn đến hoạt động kinh doanh bị lỗ. Đặc biệt, những khách hàng truyền thống từ trước mang lại phần lớn sản lượng, doanh thu và việc làm cho Công ty thì trong thời gian dịch bệnh hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị này đã bị ảnh hưởng nghiêm trọng hoạt động cầm chừng. Cụ thể, tổng doanh thu thực hiện năm 2021 là 83.116 triệu đồng (ngành Hàng không là 33.863 triệu đồng, ngoài ngành là 49.253 triệu đồng) bằng 61,86% so với năm 2021 (ngành Hàng không 45,15% so với năm 2021, ngoài ngành bằng 87,38% năm 2021).

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH năm 2020	Năm 2021		So sánh	
			KH năm	TH năm	TH/KH	2021/2020
1	Tổng doanh thu	134.366	140.770	83.116	59,04	61,86
1.1	Doanh thu hoạt động SXKD	134.203	140.608	83.014	59,04	61,86
	<i>Doanh thu Offset</i>	<i>22.021</i>	<i>22.682</i>	<i>13.144</i>	<i>57,95</i>	<i>59,69</i>
	<i>Doanh thu Flexo</i>	<i>46.455</i>	<i>48.313</i>	<i>24.462</i>	<i>50,63</i>	<i>52,66</i>
	<i>Doanh thu các sản phẩm Giấy</i>	<i>64.777</i>	<i>68.663</i>	<i>44.644</i>	<i>65,02</i>	<i>68,92</i>
	<i>Doanh thu khác</i>	<i>950</i>	<i>950</i>	<i>764</i>	<i>80,40</i>	<i>80,39</i>
1.2	Doanh thu từ hoạt động khác	163	162	102	63,13	62,86
	<i>Doanh thu hoạt động T. chính</i>	<i>15</i>	<i>12</i>	<i>7</i>	<i>59,70</i>	<i>48,54</i>
	<i>Thu nhập khác</i>	<i>148</i>	<i>150</i>	<i>95</i>	<i>63,41</i>	<i>64,29</i>
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	2.519	2.000	-4.612	-230,63	-183,07
3	Tổng nộp ngân sách	5.978	5.900	1.534	26,01	25,67
4	Tổng mức đầu tư	289	2.695	1.869	69,34	645,37
5	Tổng quỹ tiền lương	13.815	14.764	9.550	64,69	69,13
6	Tổng lao động (người)	160	160	155	96,88	96,88
7	Vốn đầu tư chủ sở hữu	21.419	21.419	21.419	100,00	100,00

Các khách hàng lớn là các hãng bay đều bị ảnh hưởng từ năm 2020, đến đầu năm 2021 tiếp tục bùng phát dịch và căng thẳng hơn, các đối tác tiếp tục tạm dừng do chưa được mở cửa hoạt động trở lại. Đến tháng 10 một số lĩnh vực vẫn chưa được hoạt động lại như dịch vụ khách sạn, nhà hàng,... kéo dài dẫn đến doanh số sụt giảm mạnh, khách hàng chậm trả, giãn nợ kéo theo công nợ đến cuối năm.

Việc thu hồi nợ trong thời gian qua rất khó khăn, công ty đã cố gắng đàm phán thu hồi hoàn tất công nợ năm 2021. Đến thời điểm này, cả nước đã chuyển sang trạng thái bình thường mới, Công ty tập trung rà soát toàn bộ công nợ đối với khách hàng và yêu cầu xác nhận nợ. Đồng thời thương thảo về lộ trình để thanh toán chậm nhất đến hết tháng 5 đối với các đối tác lớn.

Về chi:

- Chi phí để duy trì hoạt động trong giai đoạn Covid-19 tăng cao;
- Giá nguyên liệu đầu vào tăng trong khi giá bán không tăng kịp so với tốc độ tăng chi phí nguyên liệu đầu vào;
- Chi phí lương, các chế độ người lao động buộc phải duy trì ở mức tối thiểu để giữ người lao động khi kinh tế phục hồi;
- Giá bán cho các đơn vị Hàng không là cố định không thay đổi theo các hợp đồng đã ký kết, trong khi giá nguyên liệu đầu vào tăng, sản lượng sụt giảm chi phí trên đầu sản phẩm tăng cao, cước phí vận chuyển tăng mạnh do giãn cách xã hội.

Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn

		Kỳ này	Kỳ trước
Bố trí cơ cấu tài sản			
Tài sản cố định / Tổng tài sản	= TSCĐ	= 6.065.466.394	= 8.021.740.777
	<hr/>		
	Tổng tài sản	44.137.189.270	49.191.820.471
		% 13,74%	% 16,31%
Tài sản lưu động / Tổng tài sản	= TSLĐ	= 37.107.556.238	= 40.535.588.144
	<hr/>		
	Tổng tài sản	44.137.189.270	49.191.820.471
		% 84,07%	% 82,40%
Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	= Nợ phải trả	= 22.348.910.573	= 21.104.438.247
	<hr/>		
	Tổng nguồn vốn	44.137.189.270	49.191.820.471
		% 50,64%	% 42,90%
Đánh giá khả năng độc lập về tài chính	= Vốn chủ sở hữu	= 21.419.280.000	= 21.419.280.000
	<hr/>		
	Vốn vay trung và dài hạn	0	600.000.000
		% 0,00%	% 3569,88%

Khả năng thanh toán

Tỷ lệ thanh toán hiện hành	= TSLĐ	= 37.107.556.238	= 40.535.588.144
	<hr/>		
	Nợ ngắn hạn	22.348.910.573	20.504.438.247
		lần 1,66	lần 1,98
Tỷ lệ thanh toán nhanh	= Tiền và các khoản tương đương tiền	= 4.159.898.104	= 4.889.590.849
	<hr/>		
	Nợ ngắn hạn	22.348.910.573	20.504.438.247
		lần 0,19	lần 0,24

Tỷ suất sinh lời

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu	= Lợi nhuận sau thuế	= (4.612.676.447)	= 2.519.678.404
	<hr/>		
	Doanh thu	83.115.872.459	134.365.671.563
		% -5,55%	% 1,88%
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Tổng tài sản bq (ROA)	= Lợi nhuận trước thuế	= (4.612.676.447)	= 2.519.678.404
	<hr/>		
	Tổng tài sản bình quân	46.664.504.871	49.191.820.471
		% -9,88%	% 5,12%

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bq	=	Lợi nhuận sau thuế	=	(4.612.676.447)	2.078.638.671
		<u>Tổng tài sản bình quân</u>		46.664.504.871	49.191.820.471
			%	-9,88%	4,23%
Khả năng sinh lời của vốn chủ sở hữu (ROE)	=	Lợi nhuận sau thuế	=	(4.612.676.447)	2.078.638.671
		<u>Nguồn vốn CSH bình quân</u>		24.937.830.461	28.087.382.224
			đ	(0,18)	0,07

Tỷ số hoạt động

Số vòng quay các khoản phải thu ngắn hạn	=	Doanh thu thuần	=	83.013.598.364	134.202.975.020
		<u>Số dư bình quân các khoản phải thu</u>		15.222.287.568	18.872.380.793
			lần	5,45	7,11
			Ngày	66,97	51,34
Số vòng quay các khoản phải trả người bán NH	=	Giá vốn hàng bán	=	78.216.803.457	117.556.412.965
		<u>Số dư bình quân khoản phải trả người bán NH</u>		13.092.532.645	11.328.194.049
			lần	5,97	10,38
			Ngày	61,14	35,16
Số vòng quay hàng tồn kho	=	Giá vốn hàng bán	=	78.216.803.457	117.556.412.965
		<u>Mức tồn kho bình quân</u>		18.601.963.708	16.250.508.010
			lần	4,20	7,23
			Ngày	86,90	50,48

Đầu tư năm 2021

Tổng mức đầu tư 1.869 triệu đồng. Trong đó, hoàn thành dự án đầu tư chuyển tiếp từ năm 2020 máy khấn rút tự động trị giá 1.774 triệu đồng rơi đúng vào giai đoạn bùng phát của dịch bệnh covid 19 lần thứ tư nên chưa thể đánh giá được hiệu quả.

Các công việc khác

- Chi trả cổ tức từ lợi nhuận năm 2020 và trích lập các quỹ theo đúng như Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2021 số 56/NQ/ĐHĐCĐ-CPINHK ngày 25/06/2021 cụ thể như sau:

+ Quỹ đầu tư phát triển là: 207.863.867 đồng
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi là: 187.077.480 đồng
+ Số tiền đã chi trả cổ tức năm 2020 trả một lần bằng tiền mặt (7%)
là: 1.499.349.600 đồng

- Thù lao của HĐQT và BKS theo Nghị quyết đại hội là 162 triệu đồng;
- Thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 12 ngày 31/12/2021 do Nhà nước thay đổi tên đường phố;
- Giảm 30% tiền thuê đất năm 2021 theo Quyết định 27/2021/QĐ-TTg ngày 25/9/2021 v/v giảm tiền thuê đất năm 2021 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh covid-19, lùi thời hạn nộp thuế đất, thuế GTGT;
- Đăng ký thay đổi hoàn tất việc thực hiện xuất hóa đơn điện tử theo Thông tư 78/2021/TT-BTC ngày 17/09/2021 của Bộ Tài chính từ tháng 12/2021.

2. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2022

2.1. Nhận định tình hình năm 2022.

Năm 2022 dự báo dịch bệnh Covid-19 có thể chưa chấm dứt do sự xuất hiện khó lường của các biến chủng mới nên các ngành dịch vụ trên thị trường chưa thể khôi phục hoàn toàn. Nhưng nhìn chung sẽ khả quan hơn năm 2021 nhờ việc thích ứng trong điều kiện bình thường mới. Nhu cầu sản xuất và tiêu dùng tăng lên; lạm phát sẽ chịu tác động của vấn đề tăng giá NVL trên thế giới như xăng dầu, than và giá cước phí vận chuyển ảnh hưởng đến chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm.... Đặc biệt rủi ro chính trị toàn cầu với cuộc chiến tranh giữa Nga và Ucraina xảy ra vào cuối tháng 2/2022 cũng làm ảnh hưởng rất lớn đến thương mại và đầu tư toàn cầu. Đây là những rủi ro chưa thể đánh giá được đối với nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng trong năm 2022. Công ty sẽ cố gắng phát huy hết thế mạnh, đánh giá lại chiến lược toàn diện để xác định động lực tăng trưởng mới trong những năm tới nhằm xóa lỗ lũy kế năm 2021 và lấy lại đà tăng trưởng. Ban điều hành đặt mục tiêu an toàn, thận trọng và đề ra các giải pháp cho năm 2022 như sau:

2.2. Một số chỉ tiêu kế hoạch

- Tổng doanh thu: 120.947 triệu đồng (*Hàng không 48.773 triệu đồng, tăng trưởng 44% so với năm 2021, ngoài ngành 72.174 triệu đồng, tăng trưởng 46,53% so với năm 2021*)
- Lợi nhuận trước thuế: 1.800 triệu đồng
- Tổng đầu tư: 350 triệu đồng

- Lao động: 143 người
- Quỹ tiền lương: 12.268 triệu đồng
- Thù lao HĐQT, KSV: 162 triệu đồng

2.3. Những giải pháp chủ yếu thực hiện

2.3.1. Nhóm giải pháp về bán hàng

- Đánh giá đúng tình hình thị trường, về nhu cầu cơ cấu sản phẩm, giá cả, đối thủ cạnh tranh đưa ra các giải pháp, chính sách bán hàng phù hợp để nâng cao sản lượng tiêu thụ;
- Phát triển hệ thống nhà phân phối cấp I, cấp II để tiêu thụ tốt các sản phẩm giấy của Công ty. Đặc biệt là công tác nhận diện thương hiệu Aviprint, phối hợp tốt với các nhà phân phối về công tác thông tin sau bán và xử lý thông tin thị trường;
- Phát triển các kênh bán hàng Marketing online (thương mại điện tử) song song với kênh bán hàng truyền thống;
- Xây dựng quy trình phát triển sản phẩm mới với sự tham gia nhiều và tích cực từ khối kinh doanh, bán hàng, đảm bảo phát triển các sản phẩm mới phù hợp với yêu cầu thị trường, có kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả đạt được...
- Chủ động lên kế hoạch thực hiện công tác đào tạo chuyên môn cho cán bộ, nhân viên bán hàng với đội ngũ kinh doanh đảm bảo tính chuyên nghiệp và chuyên môn sâu hơn;

2.3.2. Nhóm giải pháp về tài chính

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác quản lý tài chính, hạch toán kế toán và sử dụng vốn trong toàn công ty. Tăng cường kiểm soát dòng tiền, đảm bảo sử dụng đúng mục đích;
- Tập trung cân đối, thu xếp nguồn vốn, thiết lập tốt quan hệ với các ngân hàng, tổ chức tín dụng đảm bảo đủ vốn phục vụ hoạt động SXKD, đặc biệt đáp ứng nhu cầu vốn đảm bảo nhập hàng, thanh toán cho nhà cung ứng;
- Thường xuyên rà soát các khoản công nợ phải thu, tình hình tạm ứng, thanh toán của khách hàng để có kế hoạch thu hồi công nợ tránh xảy ra tình trạng nợ xấu, chiếm dụng vốn của công ty, đảm bảo công tác thu hồi nợ được thuận lợi và kịp thời, tuân thủ đúng Quy chế quản lý nợ của Công ty do HĐQT đã ban hành. Đối với công nợ nội bộ, kiểm soát các khoản ứng quá/ứng vượt/ các khoản công nợ nội bộ trong công ty và công nợ với các khách hàng.

2.3.3. Nhóm giải pháp về tổ chức, nhân sự, lao động, tiền lương

- Nghiên cứu thí điểm trả lương, thưởng theo doanh số cho nhân viên bán hàng, nhân viên kinh doanh để kích thích tăng doanh số bán. Xây dựng chính sách tiền lương theo hiệu quả kinh doanh và hiệu quả công việc cho các bộ phận trong công ty và đơn vị trực thuộc;
- Tiếp tục thực hiện quy chế thưởng phạt rõ ràng, thực chất để khuyến khích kịp thời những tập thể, cá nhân có những cải tiến nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm, đồng thời xử lý những CBCNV vi phạm kỷ luật lao động, nội quy, quy chế của công ty;
- Kiện toàn bộ máy tổ chức, quản lý, hoàn thiện và nâng cao năng lực bộ máy điều hành; phân định rõ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, đơn vị trực thuộc phù hợp với sản lượng kinh doanh năm 2022. Xây dựng bản mô tả công việc chi tiết của từng vị trí chức danh để nâng cao trách nhiệm và tăng tính chủ động trong công việc.
- Tiếp tục rà soát hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ, đặc biệt các quy định phối hợp điều hành giữa các phòng chuyên môn;
- Xây dựng cơ chế, chính sách nhằm thu hút cán bộ quản lý, nhân viên có năng lực, am hiểu ngành nghề kinh doanh của công ty, có kinh nghiệm nhằm xây dựng đội ngũ CBCNV đủ số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng, đặc biệt là đội ngũ làm công tác quản lý, bán hàng, đảm bảo ổn định tinh thần và tạo động lực làm việc cho người lao động.

2.3.4. Giải pháp về quản lý, điều hành

- Ổn định và nâng cao chất lượng các loại sản phẩm hiện có, nghiên cứu phát triển thêm các sản phẩm mới để đáp ứng cao nhất nhu cầu thị trường;
- Thường xuyên rà soát, phê duyệt bổ sung các định mức kinh tế kỹ thuật sát với chi phí thực tế để kịp thời khoanh vùng các biến động chi phí (nếu có) từ đó tìm nguyên nhân và giải pháp khắc phục;
- Tiếp tục triển khai các giải pháp để tăng năng suất lao động, đồng thời tăng cường quản lý chất lượng từng công đoạn sản xuất, tiết kiệm chi phí sản xuất tránh thất thoát, lãng phí;
- Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đưa máy móc vào thay thế dần lao động thủ công từ đó hạ giá thành sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh và làm tăng lợi nhuận cho Công ty.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp tài chính trong vận hành dòng tiền, thu hồi công nợ và làm việc với các tổ chức tín dụng để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Quy hoạch và sắp xếp lại chiến lược kinh doanh theo hướng tập trung vào các dòng sản phẩm có tiềm năng tạo ra biên độ lợi nhuận tốt và ổn định;
- Theo dõi chặt chẽ, bám sát và nắm bắt nhanh chóng những diễn biến của thị trường, đặc biệt trong giai đoạn khó khăn hiện nay, để đưa ra những giải pháp ứng phó một cách hữu hiệu và kịp thời;
- Tiếp tục duy trì các chính sách chất lượng đã thực hiện, đảm bảo duy trì các Chứng nhận chất lượng, tiêu chuẩn sản xuất đã đạt được và cung cấp các sản phẩm đạt tiêu chuẩn cho thị trường;
- Xây dựng bộ máy tổ chức nhân sự gọn nhẹ, năng động, đủ năng lực, phù hợp với mô hình hiện có và sự định hướng phát triển của công ty năm 2022. Tổ chức tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật kiến thức pháp luật cho người lao động mang tính thực tiễn và phù hợp với chức năng nhiệm vụ được giao;
- Thực hiện đoàn kết nội bộ, chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, triển khai quản lý và giám sát các khoản mục chi phí bằng kế hoạch ngân sách được duyệt, tiết kiệm để đảm bảo thực hiện mục tiêu lợi nhuận đề ra trong giai đoạn dịch bệnh chưa ổn định và còn nhiều nguy cơ tiềm ẩn trong giai đoạn bình thường mới.

Ban lãnh đạo Công ty cam kết sẽ chỉ đạo các hoạt động Công ty theo đúng định hướng, đảm bảo sự phát triển của Công ty gắn với đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động để từ đó tạo ra những giá trị mới cho Công ty, lấy lại đà tăng trưởng sau hơn 2 năm ảnh hưởng nặng nề do dịch bệnh.

Hà nội, ngày 06 tháng 6 năm 2022

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Quang Thiệp

Số: 280322.015/BCTC.KT6

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Quý cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần In Hàng Không**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần In Hàng Không được lập ngày 28 tháng 03 năm 2022, từ trang 5 đến trang 33, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

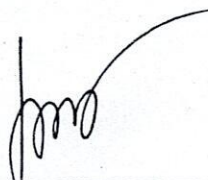
Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần In Hàng Không tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Đỗ Thị Ngọc Dung
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0659-2018-002-1
Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2022



Phạm Ngọc Thắng
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 4999-2019-002-1

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2021

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
		VND	(Đã điều chỉnh) VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	98.493.902.360	150.740.504.970
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	(77.506.164.794)	(125.455.136.763)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động	(12.100.525.813)	(14.257.105.768)
04	4. Tiền lãi vay đã trả	(204.250.309)	(284.051.313)
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(100.829.363)	(948.297.567)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	1.705.965.078	273.789.203
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(7.996.817.538)	(11.720.678.449)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	2.291.279.621	(1.650.975.687)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(1.566.224.400)	(156.514.900)
27	2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	7.164.002	13.268.606
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(1.559.060.398)	(143.246.294)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	1. Tiền thu từ đi vay	6.093.380.960	2.101.207.680
34	2. Tiền trả nợ gốc vay	(6.057.665.688)	(1.380.000.000)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(1.497.174.400)	(2.632.269.760)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(1.461.459.128)	(1.911.062.080)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(729.239.905)	(3.705.284.061)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	4.889.590.849	8.594.815.485
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(452.840)	59.425
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4.159.898.104	4.889.590.849

Nguyễn Thị Thoan
Người lập biểu

Ngô Xuân Giảng
Kế toán trưởng

Phạm Quang Thiệp
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2022



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		37.107.556.238	40.535.588.144
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền		4.159.898.104	4.889.590.849
111	1. Tiền	3	4.159.898.104	4.889.590.849
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		11.572.194.342	18.872.380.793
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	11.927.442.559	19.066.150.096
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	70.208.715	324.748.615
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	290.860.538	189.733.032
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(716.317.470)	(708.250.950)
140	IV. Hàng tồn kho	8	20.953.419.405	16.250.508.010
141	1. Hàng tồn kho		20.953.419.405	16.250.508.010
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		422.044.387	523.108.492
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	62.017.400	264.244.472
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		-	53.375.819
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	360.026.987	205.488.201
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		7.029.633.032	8.656.232.327
220	II. Tài sản cố định		6.065.466.394	8.021.740.777
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	6.065.466.394	8.021.740.777
222	- Nguyên giá		78.645.136.854	76.776.413.628
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(72.579.670.460)	(68.754.672.851)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	-	-
228	- Nguyên giá		150.000.000	150.000.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(150.000.000)	(150.000.000)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		964.166.638	634.491.550
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	964.166.638	634.491.550
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		44.137.189.270	49.191.820.471

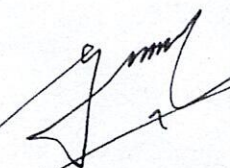
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		22.348.910.573	21.104.438.247
310	I. Nợ ngắn hạn		22.348.910.573	20.504.438.247
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	14.856.871.241	11.328.194.049
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	592.001.013	642.921.749
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	376.856.139	698.322.596
314	4. Phải trả người lao động		656.461.846	2.507.741.077
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	260.921.505	540.497.539
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	17	1.257.068.091	990.023.251
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	12	4.108.922.952	3.473.207.680
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		239.807.786	323.530.306
330	II. Nợ dài hạn		-	600.000.000
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	12	-	600.000.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		21.788.278.697	28.087.382.224
410	I. Vốn chủ sở hữu	18	21.788.278.697	28.087.382.224
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		21.419.280.000	21.419.280.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		21.419.280.000	21.419.280.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		2.413.437.488	2.205.573.621
420	3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		520.378.354	520.378.354
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(2.564.817.145)	3.942.150.249
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		2.047.859.302	1.863.511.578
421b	LNST chưa phân phối năm nay		(4.612.676.447)	2.078.638.671
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		44.137.189.270	49.191.820.471



Nguyễn Thị Thoan
Người lập biểu



Ngô Xuân Giảng
Kế toán trưởng



Phạm Quang Thiệp
Tổng Giám đốc

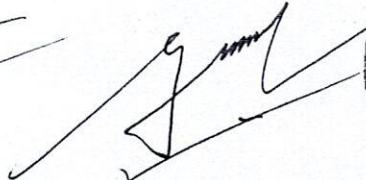
Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2022



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2021

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	83.320.174.130	134.883.354.512
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	21	306.575.766	680.379.492
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		83.013.598.364	134.202.975.020
11	4. Giá vốn hàng bán	22	78.216.803.457	117.556.412.965
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		4.796.794.907	16.646.562.055
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23	7.164.002	14.758.405
22	7. Chi phí tài chính	24	203.410.447	282.053.044
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		202.957.607	282.053.044
25	8. Chi phí bán hàng	25	1.606.869.429	1.930.958.167
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	7.701.465.573	11.946.522.185
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(4.707.786.540)	2.501.787.064
31	11. Thu nhập khác	27	95.110.093	147.938.138
32	12. Chi phí khác		-	130.046.798
40	13. Lợi nhuận khác		95.110.093	17.891.340
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(4.612.676.447)	2.519.678.404
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	28	-	441.039.733
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		<u>(4.612.676.447)</u>	<u>2.078.638.671</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	29	(2.154)	970


Nguyễn Thị Thoan
Người lập biểu


Ngô Xuân Giảng
Kế toán trưởng



Phạm Quang Thiệp
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2022



AVIATION
PRINTING
JSC

CÔNG TY CỔ PHẦN IN HÀNG KHÔNG

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRÌNH ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính thưa các Quý vị Cổ đông!

Thực hiện Điều lệ Công ty cổ phần In Hàng không và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

1. Các thành viên của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần In Hàng không gồm 05 thành viên cụ thể như sau:

- | | |
|-------------------------|------------------------------|
| 1. Ông Lê Xuân Thành | - Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| 2. Ông Phạm Quang Thiệp | - Thành viên |
| 3. Ông Ngô Xuân Giảng | - Thành viên |
| 4. Ông Trần Thế Anh | - Thành viên |
| 5. Ông Nguyễn Thái Linh | - Thành viên |

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần In Hàng không hoạt động trên nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và quy định của pháp luật.

2. Công tác chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ

Thực hiện Nghị quyết số 56/NQ-ĐHĐCĐ-CPINHK ngày 25/6/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Hội đồng quản trị đã chủ động triển khai các nội dung theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và các quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành, giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành hoạt động.



Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Về kết quả sản xuất kinh doanh: Do tình hình đại dịch Covid - 19 bùng phát dữ dội, nguy hiểm và kéo dài đã làm ảnh hưởng tiêu cực đến cả nền kinh tế thế giới nói chung, Việt Nam nói riêng và Công ty cũng không ngoại lệ. Năm 2021, tổng doanh thu thực hiện là 83.116 triệu đồng chỉ đạt 59,04% kế hoạch bằng 61,86% so với cùng kỳ; Lợi nhuận trước thuế lỗ 4.612 triệu đồng.

- Việc phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2020 và chi trả thù lao hội đồng quản trị và ban kiểm soát theo Nghị quyết Đại hội: Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt từ lợi nhuận năm 2020 với số tiền 1.499.349.600 đồng và trích lập các quỹ (gồm Quỹ đầu tư phát triển là 207.863.867 đồng, quỹ khen thưởng phúc lợi là: 187.077.480 đồng) theo đúng Nghị quyết ban hành. Số tiền thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là 162 triệu đồng.

3. Các hoạt động khác của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã chủ trì và tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, giám sát, chỉ đạo việc công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, chính xác theo đúng quy định.

Hội đồng quản trị đã tổ chức thực hiện 11 cuộc họp trực tiếp định kỳ, đột xuất và lấy ý kiến bằng văn bản để kịp thời xem xét, thông qua các Nghị quyết/quyết định liên quan đến các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; Tổ chức giám sát Ban điều hành triển khai thực hiện các Nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông; Tổ chức công bố thông tin theo quy định.

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2021:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Số 44/QĐ-HĐQT-CPINHK	1/1/2021	Bổ nhiệm lại Kế toán trưởng Công ty	100%
2	Số 45/NQ-HĐQT-CPINHK	6/2/2021	Phê duyệt quỹ tiền lương năm 2020	100%
3	Số 46/QĐ-HĐQT-CPINHK	6/2/2021	Quyết định phê duyệt quỹ lương năm 2020	100%
4	Số 48/NQ-HĐQT-CPINHK	25/3/2021	Nghị quyết phê duyệt hạn mức vay vốn BIDV	100%

5	Số 49/QĐ-HĐQT-CPINHK	25/3/2021	Quyết định phê duyệt hạn mức vay vốn Ngân hàng BIDV	100%
6	Số 50/NQ-HĐQT-CPINHK	25/3/2021	Nghị quyết phê duyệt hạn mức vay vốn ngân hàng Vietinbank	100%
7	Số 51/QĐ-HĐQT-CPINHK	25/3/2021	Quyết định phê duyệt hạn mức vay vốn ngân hàng Vietinbank	100%
8	Số 54/NQ-HĐQT-CPINHK	7/6/2021	Nghị quyết phê duyệt các nội dung chuẩn bị cho phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100%
9	Số 56/NQ-ĐHĐCĐ - CPINHK	25/6/2021	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	100%
10	Số 57/NQ-HĐQT-CPINHK	18/10/2021	Phê duyệt kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2021	100%
11	Số 58/NQ- HĐQT-CPINHK	15/11/2021	Phê duyệt kết quả sản xuất kinh doanh dự kiến năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh định hướng năm 2022	100%
12	Số 65/NQ-HĐQT-CPINHK	13/5/2022	Phê duyệt kế quản sản xuất kinh doanh sau kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 và kế hoạch sxkd năm 2022	100%

4. Đánh giá công tác điều hành của Tổng giám đốc và người điều hành khác.

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành của Công ty được thực hiện theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Thông qua hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành cho thấy: Năm 2021, Tổng giám đốc đã tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty và Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Tổng giám đốc đã cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho Ban kiểm soát tiếp cận, kiểm tra tình hình tài chính và các hoạt động khác của Công ty;

II. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2022.

Năm 2022, bên cạnh những tác động từ tình hình kinh tế, chính trị thế giới thì nội tại Công ty trước mắt phải đối diện và giải quyết các vấn đề về giá vật tư, xăng dầu biến động mạnh, xu thế chuyển đổi số; đối thủ cạnh tranh; hàng giả hàng nhái... trong khi đó dịch bệnh Covid - 19 chưa xác định được thời điểm kết thúc nhưng đã chuyển sang giai đoạn bình thường mới. Vì vậy, để hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2022, Hội đồng quản trị xác định những nhiệm vụ chính cần thực hiện để tạo động lực phát triển cho những năm tiếp theo như sau:

- Các thành viên Hội đồng quản trị cần chủ động nâng cao tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ đã được phân công;
- Duy trì các phiên họp định kỳ theo đúng quy định, xem xét đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh từng quý/6 tháng theo các chỉ tiêu đã được phê duyệt. Kịp thời ban hành các Quyết định cần thiết nhằm tháo gỡ khó khăn (nếu có) giúp Ban điều hành chủ động triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Tổ chức họp bất thường khi cần thiết, linh hoạt áp dụng hình thức họp trực tiếp hoặc trực tuyến (tùy vào tình hình thực tế) để kịp thời chỉ đạo, giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; Các vấn đề vượt thẩm quyền, HĐQT sẽ xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông.
- Quyết định động lực tăng trưởng mới trong mục tiêu chiến lược của Công ty sau giai đoạn dịch bệnh, định hướng, giải pháp phát triển thị trường tiếp thị và công nghệ. Xác định các hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi, ưu tiên thứ tự thực hiện trong từng giai đoạn;
- Xem xét, phê duyệt các vấn đề về cơ chế, chính sách; kiểm tra, giám sát Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ của mình.
- Hội đồng quản trị chỉ nhận thù lao năm 2022 khi Công ty hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận năm 2022.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm qua, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn !

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Xuân Thành

Số: 04 /CPINH-K-BKS

Hà nội, ngày 06 tháng 06 năm 2022

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN IN HÀNG KHÔNG

Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty cổ phần In Hàng không;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2021;
- Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP In Hàng không;

Ban kiểm soát Công ty cổ phần In Hàng không xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông năm 2022 các nội dung sau:

PHẦN I: HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

1. Các hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021

Ban kiểm soát đã bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ 2021 và các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành từ tháng 6/2021 đến tháng 5/2022 để lập kế hoạch và tiến hành các hoạt động của Ban.

- Ban Kiểm soát đã tiến hành họp 04 kỳ để triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm soát theo đúng qui định, các nội dung kiểm soát trong kỳ bao gồm các nội dung sau:

+ Kiểm tra tình hình triển khai và thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông 2021. (Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, thù lao HĐQT, BKS, chia cổ tức năm 2020)

+ Kiểm tra tình hình triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Ban điều hành năm 2021.

+ Kiểm tra việc thực hiện các danh mục đầu tư năm 2021.

+ Soát xét báo cáo tài chính 2021 trước và sau kiểm toán, chuẩn bị nội dung báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ năm 2022.

- Sau các cuộc họp, Ban kiểm soát đều thông báo kết quả làm việc tới HĐQT và Ban Giám đốc Công ty bằng văn bản.

- Ban kiểm soát đã cử đại diện tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT trong kỳ.

- Đề xuất các công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên trong Ban kiểm soát.

*** Bà Phạm Thị Thanh Nhân - Trưởng ban kiểm soát:**

- Xây dựng và điều hành thực hiện kế hoạch quý, năm của Ban kiểm soát.
- Phân công công việc, đánh giá hoàn thành công việc của các KSV.
- Giám sát hoạt động của HĐQT/BĐH; thẩm định BCTC trước và sau kiểm toán; tham gia các cuộc họp của HĐQT.
- Chủ trì và kết luận các nội dung cần giám sát: Hoạt động kinh doanh, tài chính, đầu tư, tính hiệu lực, tuân thủ quy định và hệ thống quản trị.
- Thực hiện đầy đủ các công việc được giao.

*** Bà Lê Thị Hải Hà - Thành viên Ban kiểm soát**

- Giám sát chi tiết việc thực hiện các nội dung nghị quyết của ĐHĐCĐ 2021;
- Theo dõi chi tiết việc thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2021.
- Thực hiện đầy đủ các công việc được giao.

*** Bà Phạm Thị Thanh Thúy - Thành viên Ban kiểm soát**

- Giám sát chi tiết việc thực hiện các nội dung nghị quyết của ĐHĐCĐ 2021.
- Giám sát tình hình tài chính, theo dõi và khuyến cáo công tác quản lý nợ phải thu, phải trả.
- Giám sát việc tuân thủ pháp luật trong các hoạt động của công ty.
- Thực hiện đầy đủ các công việc được giao.

*** Đánh giá kết quả chung:**

- Các thành viên chủ động trong công việc, hoạt động có nhiều ý kiến đóng góp cho HĐQT và Ban điều hành, hoàn thành nhiệm vụ được phân công.
- Do ảnh hưởng của dịch bệnh nên công việc nhiều khi bị ngắt quãng, vì vậy công tác kiểm tra giám sát chưa thực hiện phân tích sâu trong công tác quản lý, do đó chưa phát huy được ưu thế trong hoạt động.

3. Nhận thù lao, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

- Trưởng Ban kiểm soát hoạt động chuyên trách nhận lương trong năm 2021 là: 113.315.038 đ.
- Thù lao của 02 thành viên Bna kiểm soát được nhận trong năm 2021: 20.000.000 đ/người.

PHẦN II. BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT

1. Kết quả giám sát tình hình hoạt động của HĐQT.

- Tổ chức các cuộc họp định kỳ, thành phần tham dự đầy đủ, điều hành các cuộc họp tập trung vào các nội dung chủ yếu: kế hoạch, chiến lược SXKD, mô hình tổ

chức, cơ chế chính sách, đầu tư, dự án. Các thành viên tham dự đều có ý kiến phát biểu tham luận tại cuộc họp.

- Kết quả ban hành 11 văn bản gồm nghị quyết và quyết định.
- Công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật và Ủy ban chứng khoán.
- Tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2021, được 100% các cổ đông tham dự họp tán thành.
- Các hoạt động đều tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCĐ, Điều lệ công ty, quy chế làm việc của HĐQT.

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động của Ban điều hành.

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ 2021 và kế hoạch SXKD 2021, tuy nhiên kết quả không hoàn thành theo KH 2021 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.

- Tiết kiệm các loại chi phí một cách tối đa có thể, tuy nhiên chi phí tiền lương vẫn phải chi trả ở mức tối thiểu vùng để giữ chân người lao động khi hồi phục sau đại dịch; giảm dự trữ NVL, dừng các dự án đầu tư chưa khả thi, linh hoạt bố trí nhân công sản xuất trong điều kiện dịch bệnh bùng phát nhiều đợt ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt trong đời sống và phát triển kinh tế.

- Công tác quản lý công nợ phải thu trong năm gặp nhiều khó khăn do các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi đại dịch phải ngừng hoạt động do giãn cách xã hội, một số khách hàng lớn chậm trả cần theo dõi sát sao như: Vietjet, Bamboo Airway (người đứng đầu bị truy cứu trách nhiệm hình sự), Jestar Pacific (chuyển đổi chủ sở hữu), một phần do các đơn vị này thay đổi nhân sự theo dõi công nợ trước thuyên chuyển bộ phận khác hoặc thôi việc.

- Nguồn tiền thu trong năm 2021 rất hạn chế do thực hiện giãn cách theo Chỉ thị 15, 16 của Chính phủ nên việc thanh toán công nợ phải trả gặp rất nhiều khó khăn. Công ty đã đàm phán với các NCC NVL đầu vào bằng cách trả chậm, giãn nợ và nhận được sự hỗ trợ tối đa từ một số nhà cung cấp lớn.

- Trong năm 2021, Ban kiểm soát nhận thấy không có dấu hiệu bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban điều hành và các chức danh quản lý khác của Công ty.

3. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.

- Năm 2021 Ban kiểm soát đã nhận được sự phối hợp, cộng tác của HĐQT, Ban điều hành và các phòng ban chức năng trong Công ty, được cung cấp đầy đủ thông tin về các vấn đề cần soát xét, kiểm tra.

- Các tài liệu họp và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được cung cấp kịp thời, đầy đủ cho các thành viên Ban kiểm soát theo đúng quy định.

- Ban kiểm soát cũng đã nhiều lần đưa ra các ý kiến góp ý với công tác quản trị doanh nghiệp của HĐQT, Ban điều hành, từ đó góp phần cùng Ban điều hành giải quyết các khó khăn phát sinh.

4. Kết quả giám sát thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ 2021:

- Đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2020, trích các quỹ đầu tư phát triển và khen thưởng, phúc lợi theo đúng ND ĐHĐCĐ 2021.

- Hoàn thành dự án đầu tư chuyển tiếp máy gấp, cắt, đóng gói khăn rút với tổng mức đầu tư 1.774 triệu đồng, đầu tư bổ sung hệ thống in dữ liệu 4 đầu in cho máy in Flexo do máy cũ bị hỏng. Chưa thực hiện đánh giá hiệu quả dự án máy khăn giấy rút sau đầu tư do ảnh hưởng dịch.

- Tổng doanh thu đạt 83,116 triệu đồng, đạt 59,04% KH; Tổng lợi nhuận trước thuế đạt tỷ tương đương 92,67% KH, lần đầu tiên lợi nhuận trước thuế ghi nhận số lỗ -4,6 tỷ đồng kể từ sau khi CPH.

- Chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021 vào tháng 01/2022: 162.000.000đ.

5. Kết quả giám sát tình hình tài chính, SXKD năm 2021.

5.1 Kết quả SXKD và Báo cáo tài chính năm 2021

- BCTC năm 2021 được lập theo Thông tư 200/BTC/TT-BTC ngày 22/12/2014 của BTC, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016; tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam; Cơ sở lập BCTC được trình bày theo nguyên tắc giá gốc, các giao dịch nội bộ và số dư nội bộ có liên quan đến tài sản, nguồn gốc và công nợ phải thu, phải trả nội bộ đã được loại trừ toàn bộ.

- BKS đã cùng đơn vị kiểm toán độc lập kiểm tra, soát xét số liệu và ghi nhận kết quả SXKD năm 2021 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	KH 2021	TH 2021	Tỷ lệ % TH/KH	Tỷ lệ % TH/cùng kỳ
1	Tổng doanh thu	Tr. đ	140.770	83.116	59,04	61,86
2	Tổng chi phí	Tr. đ	138.770	87.728	63,22	66,54
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đ	2.000	-4.612	-230,63	-183,07
4	Tổng mức đầu tư	Tr. đ	2.695	1.869	69,34	645,37
6	Lao động bình quân	Người	160	155	96,88	96,88
7	Vốn đầu tư của CSH	Tr. đ	21.419	21.419	100	100
8	Lãi cơ bản trên CP	đ	933	-2153	-230,76	-222,06

- Do ảnh hưởng của đại dịch Covid nên năm 2021 kế hoạch thanh kiểm tra quyết toán thuế của Cục thuế TP Hà Nội bị hoãn lại.

5.2 Về tài sản, nguồn vốn và khả năng tài chính của công ty tại ngày 31/12/2021.

a. Vốn và tài sản

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020
1	Tài sản ngắn hạn	37.107.556.238	40.535.588.144 đ
2	Tài sản dài hạn	7.029.633.032	8.656.232.327 đ
3	Tổng tài sản	44.137.189.270	49.191.820.471 đ
4	Tổng nợ vay (ngắn hạn và dài hạn)	4.108.922.952	4.073.207.680 đ
5	Vốn chủ sở hữu	21.788.278.697	28.087.382.224 đ
8	Vòng quay hàng tồn kho	4,2	7,23
10	Kỳ thu tiền bình quân	66	51 ngày

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,66	1,98
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,72	1,18
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,506	0,429
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,026	0,751
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>		
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	3,73	7,23
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,88	2,73
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	-5,54%	1,55%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,212	0,07
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-0,104	0,042
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-0,057	0,019

Các chỉ tiêu tài chính của công ty vẫn ở mức độ ổn định. Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước như nộp thuế TNDN, thuế thu nhập cá nhân, không để xảy ra tình trạng nợ, đọng thuế, đồng thời chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật trong công tác hạch toán kế toán.

VI. Kết luận và kiến nghị

Các hoạt động của công ty trong năm qua đã tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty. Các thành viên HĐQT, Ban điều hành đã cố gắng tuy nhiên vẫn không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHCĐ năm 2021 đã thông qua là do tác động bởi đại dịch năm ngoài tầm kiểm soát của công ty.

Ban điều hành cần kiện toàn hơn các giải pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả SXKD như bán hàng, nhân sự tiền lương, tổ chức sản xuất.

Ban điều hành cần chú trọng giám sát và thường xuyên cập nhật tình hình hoạt động toàn công ty và chi nhánh để từ đó có những chính sách phù hợp, linh hoạt nhằm nâng cao hiệu lực của toàn hệ thống trong công tác quản trị đảm bảo hiệu quả toàn công ty.

Xin cảm ơn quý vị cổ đông.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT công ty;
- Ban GD công ty;
- Lưu BKS.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phạm Thị Thanh Nhân



Số: 05 /CPINHK-BKS

Hà nội, ngày 06 tháng 06 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính 2022

Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần In Hàng không;

Kính thưa Đại hội!

Ban kiểm soát công ty thống nhất với Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn danh sách các công ty kiểm toán và ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn một công ty trong danh sách này để thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm 2022, danh sách công ty kiểm toán bao gồm:

- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C.
- Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.

Đây là các công ty kiểm toán đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho kiểm toán các công ty niêm yết, hoàn toàn độc lập với Công ty và độc lập với cán bộ quản lý của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT công ty;
- Ban GD công ty;
- Lưu BKS.

T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Phạm Thị Thanh Nhân